TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 346/2023/DS-ST
Ngày 29 - 12- 2023
V/v tranh hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 710/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về việc "tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 440/2023/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Mai Hữu H, sinh năm 1953; Địa chỉ cư trú: Ấp Nhà D, xã Quách Phẩm B huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Tăng Tấn L, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Số 190 Quang Tr, khóm 5, phường 5, thành phố Cà M, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn:*

+ Bà Nguyễn Thị D; Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh G, xã Quách Phẩm B, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

+ Ông Lê Văn L; Địa chỉ cư trú: Ấp Kinh G, xã Quách Phẩm B, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của ông Mai Hữu H và lời trình bày của ông Tăng Tấn L - người đại diện theo uỷ quyền của ông Hào trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Ông L và bà D có hợp đồng với ông H mua thức ăn nuôi tôm công

nghiệp. Thỏa thuận cách thức thanh toán sau mỗi vụ nuôi, quá trình mua bán vào ngày 28/9/2014 các bên có đối chiếu công nợ, số tiền ông L, bà D còn nợ ông H là 110.000.000đ. Nay ông H yêu cầu ông L và bà D trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm còn nợ là 110.000.000 đồng.

* *Đối với ông Lê Văn L và bà Nguyễn Kiều D:* Ông L và bà D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hữu H và không tham gia hoà giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tăng Tấn L có đơn xin xét xử vắng mặt; ông Lê Văn L và bà Nguyễn Kiều D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Ông H khởi kiện yêu cầu ông L và bà D trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp còn nợ là 110.000.000 đồng. Thấy rằng, theo sổ theo dõi công nợ thể hiện ông L và và D có nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp của ông H, ông L có xác nhận công nợ trên sổ theo dõi công nợ nên có cơ sở kết luận giữa ông H với ông L và bà D có thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp. Quá trình mua bán, ông H và bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 28/9/2014, ông L và bà D còn nợ ông H tổng số tiền là 110.000.000 đồng. Việc ông L và bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H.

Ông L và bà D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của ông H, nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông H thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, ông L và bà D còn nợ ông H số tiền 110.000.000 đồng và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là đúng quy định.

[3] Về án phí dân sự: Ông Mai Hữu H không phải chịu, ông H có đơn xin miễn dự nộp tạm ứng án phí, thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ. Ông L và bà D phải chịu 5.500.000 đồng (110.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Mai Hữu H, buộc ông Lê Văn L và bà Nguyễn Thị D trả cho ông Mai Hữu H số tiền 110.000.000 đồng (một trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày ông H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông L và bà D chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông L và bà D còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Ông Mai Hữu H không phải chịu; ông L và bà D phải chịu 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng). Ông L và bà D chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)
Huỳnh Ngọc Mai